

Số: /TB-UBND

Ba Dinh, ngày tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhu cầu bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số tại xã Ba Dinh

Thực hiện Công văn số 1725/SDTTG-DT ngày 11/8/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo về việc báo cáo đánh giá, thống kê đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và nhu cầu bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số; UBND xã Ba Dinh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

1. Khái quát chung

Xã Ba Dinh là địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, do đó đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có vai trò quan trọng trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và triển khai các chương trình, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, công tác dân tộc tại địa phương.

Theo số liệu thống kê tại Phụ lục 01, tổng số cán bộ, công chức, viên chức được giao của xã là **186 người**, số hiện có **177 người**; trong đó có **69 người là người dân tộc thiểu số**.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện có cơ bản được bố trí tại các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế và các đơn vị trực thuộc, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

2.1. Về số lượng và cơ cấu

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức được giao là **186 người**, hiện có **177 người**, trong đó có **69 người là người dân tộc thiểu số**.

Cơ cấu đội ngũ được phân bổ tại các đơn vị như sau:

- Văn phòng Đảng ủy: 16 người;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 02 người;
- Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân: mỗi đơn vị 01 người;
- Văn phòng HĐND và UBND: 12 người;
- Phòng Văn hóa - Xã hội: 08 người;
- Phòng Kinh tế: 07 người;

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: 04 người;
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ công: 04 người;
- Trường TH&THCS Ba Đình: 51 người;
- Trường bán trú: 26 người;
- Trường mầm non: 30 người;
- Y tế: 13 người.

Nhìn chung, đội ngũ được bố trí tương đối phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; tuy nhiên số lượng hiện có vẫn còn thấp hơn số lượng được giao ở một số đơn vị.

2.2. Về trình độ chuyên môn

Tổng số 177 cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể:

- Trình độ trên đại học: **06 người**;
- Trình độ đại học: **146 người**;
- Trình độ trung cấp: **13 người**.

Đội ngũ có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỷ lệ cao, cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn đối với việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đây là điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho người dân trên địa bàn.

2.3. Về trình độ lý luận chính trị

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có:

- Trình độ lý luận chính trị cao cấp: **08 người**;
- Trình độ lý luận chính trị trung cấp: **48 người**.

Việc quan tâm đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ.

Trong thời gian tới, cần tiếp tục quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ chưa đạt chuẩn, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ trong diện quy hoạch và đội ngũ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

2.4. Về ngoại ngữ, tin học

- Số người đã có chứng nhận/chứng chỉ ngoại ngữ: **163 người**;
- Số người đã có chứng nhận/chứng chỉ tin học: **170 người**.

Nhìn chung, trình độ ngoại ngữ và tin học của đội ngũ tương đối đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Đặc biệt, trình độ, khả năng ứng dụng tin học góp phần

hỗ trợ việc xử lý công việc trên môi trường điện tử, thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

2.5. Về đội ngũ là người dân tộc thiểu số và việc đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số

Trong tổng số 177 cán bộ, công chức, viên chức hiện có, có **69 người là người dân tộc thiểu số**.

Số người đã có chứng nhận/chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số là **69 người**.

Đây là nguồn nhân lực có vai trò quan trọng trong công tác giao tiếp, tuyên truyền, vận động và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

Việc có đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số và đội ngũ được đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số tạo điều kiện thuận lợi để chính quyền cơ sở gần dân, sát dân, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và triển khai các chủ trương, chính sách đến người dân hiệu quả hơn.

(Chi tiết theo phụ lục 01)

3. Thực trạng sử dụng tiếng dân tộc thiểu số trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Qua thống kê tại Phụ lục 02, khả năng sử dụng tiếng dân tộc thiểu số được phân loại theo ba nhóm: **cán bộ, công chức và viên chức**, đồng thời thống kê số người là người dân tộc thiểu số, số người biết tiếng dân tộc thiểu số, số người chưa biết, số người đã có chứng nhận/chứng chỉ và nhu cầu đào tạo.

Trong đó:

*** Đối với cán bộ**

Tổng số cán bộ được thống kê là **09 người**; số người biết tiếng dân tộc thiểu số là **12 lượt/người theo cách tổng hợp tại Phụ lục 02**, trong đó số đã có chứng nhận/chứng chỉ là **03 người**, nhu cầu đào tạo là **03 người**.

Việc thống kê số người biết tiếng dân tộc thiểu số được xác định trên cơ sở tổng hợp những người là người dân tộc thiểu số và những người đã được đào tạo, có khả năng sử dụng tiếng dân tộc thiểu số.

*** Đối với công chức**

Tổng số công chức được thống kê là **13 người**; số người biết tiếng dân tộc thiểu số theo Phụ lục 02 là **27 lượt/người**, số đã có chứng nhận/chứng chỉ là **14 người**, nhu cầu đào tạo là **04 người**.

Đội ngũ công chức trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, tuyên truyền, vận động nhân dân nên khả năng sử dụng tiếng dân tộc thiểu số có ý nghĩa thiết thực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

* Đối với viên chức

Tổng số viên chức được thống kê là **40 người**; số người biết tiếng dân tộc thiểu số theo Phụ lục 02 là **92 lượt/người**, số đã có chứng nhận/chứng chỉ là **52 người**, nhu cầu đào tạo là **15 người**.

Đối với viên chức, việc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số có ý nghĩa thiết thực, nhất là trong lĩnh vực giáo dục, y tế và cung ứng dịch vụ công, nơi cán bộ, viên chức thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với người dân.

Nhìn chung, tiếng dân tộc thiểu số được sử dụng chủ yếu trong giao tiếp trực tiếp, tuyên truyền, vận động nhân dân, giải thích và hướng dẫn người dân thực hiện các chủ trương, chính sách và nhiệm vụ tại địa phương.

Việc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số góp phần giúp cán bộ, công chức, viên chức gần dân hơn, tạo sự thuận lợi trong trao đổi thông tin và nâng cao hiệu quả công tác vận động quần chúng.

(Chi tiết theo phụ lục 02)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

1.1. Nâng cao khả năng giao tiếp với đồng bào

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của xã có số lượng người dân tộc thiểu số tương đối lớn, đồng thời có nhiều người đã được đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

Khả năng sử dụng tiếng dân tộc thiểu số giúp cán bộ, công chức, viên chức thuận lợi hơn trong giao tiếp với đồng bào; góp phần tạo sự gần gũi, tin tưởng và nâng cao hiệu quả trao đổi thông tin giữa chính quyền với nhân dân.

1.2. Góp phần nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính

Trong quá trình tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết thủ tục hành chính, khả năng giao tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số của cán bộ, công chức giúp người dân dễ tiếp cận, hiểu rõ hơn về quy trình, thành phần hồ sơ và các yêu cầu liên quan.

Qua đó góp phần nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, nhất là đối với những trường hợp người dân còn gặp khó khăn trong việc sử dụng tiếng phổ thông.

1.3. Tăng cường hiệu quả tuyên truyền, vận động nhân dân

Việc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số giúp nội dung tuyên truyền, vận động được truyền đạt gần gũi, dễ hiểu, phù hợp với đặc điểm của đồng bào.

Đây là yếu tố thuận lợi trong triển khai công tác dân tộc, các chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

Khả năng sử dụng tiếng dân tộc thiểu số giữa các cán bộ, công chức, viên chức chưa đồng đều.

Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức biết tiếng dân tộc thiểu số thông qua giao tiếp thực tế nhưng chưa được đào tạo bài bản, chưa có chứng nhận hoặc chứng chỉ.

Việc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn chưa được chuẩn hóa thành yêu cầu cụ thể đối với từng vị trí việc làm.

Một số cán bộ, công chức, viên chức còn có nhu cầu được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao khả năng giao tiếp và sử dụng tiếng dân tộc thiểu số.

Chương trình, tài liệu đào tạo tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với đặc thù công tác của cán bộ, công chức, viên chức cấp xã còn cần tiếp tục được quan tâm xây dựng.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Địa bàn có đông bào dân tộc thiểu số sinh sống, nhu cầu giao tiếp và tuyên truyền bằng tiếng dân tộc thiểu số trong thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở tương đối lớn.

Việc tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số chưa thường xuyên.

Chương trình, giáo trình phục vụ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế.

Kinh phí dành cho đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số còn phụ thuộc vào khả năng bố trí của cấp có thẩm quyền.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số cán bộ, công chức, viên chức chưa có điều kiện tham gia các lớp đào tạo tiếng dân tộc thiểu số.

Việc tự học, tự rèn luyện và sử dụng thường xuyên tiếng dân tộc thiểu số ở một số cá nhân chưa được duy trì thường xuyên.

Chưa có cơ chế khuyến khích cụ thể để thu hút và phát huy tốt hơn đội ngũ có khả năng sử dụng tiếng dân tộc thiểu số.

III. NHU CẦU VÀ ĐỀ XUẤT

1. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc

Theo Phụ lục 02, tổng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số được thống kê gồm:

- Cán bộ: **03 người**;
- Công chức: **04 người**;

- Viên chức: **15 người.**

Tổng nhu cầu theo Phụ lục 02 là **22 người.**

Theo Phụ lục 03, nhu cầu đào tạo tập trung vào **tiếng Hrê: 22 người.**

Qua đó cho thấy nhu cầu đào tạo tiếng Hrê của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn là tương đối rõ, cần được quan tâm tổ chức trong thời gian tới.

2. Đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ học tập

Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm xây dựng cơ chế hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tiếng dân tộc thiểu số, trong đó:

- Tạo điều kiện về thời gian để cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng;
- Hỗ trợ kinh phí học tập, tài liệu học tập theo quy định;
- Có chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học và sử dụng tiếng dân tộc thiểu số trong thực hiện nhiệm vụ;
- Ưu tiên đào tạo đối với những người thường xuyên tiếp xúc, tuyên truyền, vận động và giải quyết công việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Kiến nghị về kinh phí, chương trình, giáo trình và đội ngũ giảng viên

Đề nghị cấp có thẩm quyền:

- Quan tâm bố trí kinh phí tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số;
- Xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với đặc điểm, điều kiện công tác của cán bộ, công chức, viên chức cấp xã;
- Chú trọng kỹ năng giao tiếp, nghe, nói và sử dụng tiếng dân tộc thiểu số trong thực thi công vụ;
- Xây dựng, hoàn thiện giáo trình tiếng Hrê phù hợp với nhu cầu thực tế;
- Bố trí đội ngũ giảng viên, báo cáo viên có chuyên môn, am hiểu ngôn ngữ, văn hóa và phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số;
- Kết hợp giữa đào tạo tập trung với thực hành giao tiếp tại cơ sở để nâng cao hiệu quả sử dụng tiếng dân tộc thiểu số.

4. Đề xuất ban hành quy định về việc dạy và học tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức, viên chức

Đề nghị cấp có thẩm quyền nghiên cứu ban hành hoặc hướng dẫn cụ thể về việc dạy và học tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số.

Trong đó cần quan tâm quy định:

- Đối tượng và vị trí việc làm cần ưu tiên đào tạo;

- Nội dung, chương trình và thời lượng đào tạo;
- Tiêu chí đánh giá khả năng sử dụng tiếng dân tộc thiểu số;
- Hình thức công nhận kết quả đào tạo;
- Chính sách hỗ trợ kinh phí và thời gian học tập;
- Cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức sử dụng tiếng dân tộc thiểu số trong thực hiện nhiệm vụ.

IV. KIẾN NGHỊ

UBND xã Ba Dinh kính đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm:

1. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số, trước mắt ưu tiên **tiếng Hrê**, phù hợp với nhu cầu thực tế của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xã Ba Dinh.
2. Có chính sách hỗ trợ kinh phí và tạo điều kiện về thời gian để cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.
3. Xây dựng chương trình, giáo trình tiếng dân tộc thiểu số theo hướng thiết thực, chú trọng khả năng giao tiếp và sử dụng trong thực hiện nhiệm vụ công vụ.
4. Có cơ chế khuyến khích, công nhận và phát huy hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có khả năng sử dụng tiếng dân tộc thiểu số.
5. Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nhu cầu, góp phần nâng cao chất lượng tuyên truyền, vận động và phục vụ nhân dân tại cơ sở.

Trên đây là Báo cáo thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhu cầu bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số của UBND xã Ba Dinh./.

Nơi nhận:

- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- CT, các PCT xã;
- Lưu: VT, VHXH_{PTQA}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Nhung